

Bản án số: 94/2023/DS-ST

Ngày 07-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Phi Hùng

Ông Hoàng Xuân Niêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đỗ Thành T là Phó Giám đốc T tâm xử lý nợ; Địa chỉ: 04 TP phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người nhận ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Nguyễn Hoàng P là cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ cư trú: Số 04 TP phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2023.

**- Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1963

2. Ông Phạm Công TT; Sinh năm 1963

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TB, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2023, biên bản hòa giải ngày 14/6/2023 cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng P là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:*

Ngày 01/02/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Công TT, bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng cho vay số LN2101273343469 để ông TT, bà T vay số tiền vốn là 270.000.000 đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 8,99%/năm, cố định lãi suất 12 tháng đầu sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Mục đích vay tiền là mua xe. Để đảm bảo cho khoản vay ông TT, bà T có thể chấp tài sản là một xe ô tô tải thùng mui bạt, nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 69C-068.30 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101273343469 ngày 01/02/2021.

Quá trình vay, ông TT, bà T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn và lãi là 158.251.012 đồng. Từ ngày 06/12/2021 ông TT, bà T không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông TT, bà T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/9/2023 là 217.606.212 đồng, trong đó nợ gốc là 128.948.457 đồng, lãi là 88.657.755 đồng. Đồng thời yêu cầu ông TT, bà T phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. TT hợp ông TT, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký.

*\*Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Phạm Công TT trình bày:*

Ông TT thống nhất với phần trình bày của đại diện ngân hàng về việc vợ chồng ông TT có ký hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp vào ngày 01/02/2021 như đại diện ngân hàng đã trình bày. Theo hợp đồng đã ký với ngân hàng thì đến ngày 07/9/2023 vợ chồng ông TT, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 217.606.212 đồng. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng ông TT vay tiền thì dịch bệnh bùng phát nên ông bà không làm ăn được. Bên cạnh đó do Ngân hàng cho vay nhưng lãi suất hiện tại điều chỉnh quá cao so với khi ông và bà T ký hợp đồng vay tiền nên ông TT, bà T không có khả năng thanh toán theo yêu cầu của ngân hàng. Tại phiên tòa, ông TT thống nhất thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 160.000.000 đồng, số tiền còn lại theo yêu cầu của ngân hàng ông TT không thống nhất thanh toán.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Phạm Công TT và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán tiền vay theo hợp đồng số LN2101273343469 ngày 01/02/2021 nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông TT, bà T có địa chỉ tại ấp TB, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho bà T nhưng bà T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng yêu cầu ông TT, bà T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 07/9/2023 là 217.606.212 đồng theo hợp đồng vay số LN2101273343469 ngày 01/02/2021 nhưng tại phiên tòa ông TT chỉ thống nhất thanh toán tổng số tiền vốn và lãi là 160.000.000 đồng vì ông TT cho rằng lãi suất cao so với khi ông TT ký hợp đồng vay tiền với ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu của ông TT thống nhất thanh toán 160.000.000 đồng cho Ngân hàng là không có cơ sở. Bởi vì, việc ông TT, bà T ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng là thực tế có xảy ra và trong hợp đồng có quy định việc điều chỉnh lãi suất như đại diện Ngân hàng trình bày. Ông TT thừa nhận ông và bà T trực tiếp đọc và ký tên hợp đồng ngày 01/02/2021 với Ngân hàng. Tại biên bản hòa giải ngày 14/6/2023 ông TT thừa nhận ông và bà T có ký hợp đồng vay tiền với ngân hàng và còn nợ ngân hàng số tiền vốn, lãi như ngân hàng yêu cầu tính đến ngày 14/6/2023 là 285.885.198 đồng và ông thống nhất thanh toán số tiền này cho ngân hàng. Tại phiên tòa ngân hàng xác định tính đến ngày 07/9/2023 thì ông TT, bà T đã thanh toán được tổng số tiền vốn là 141.051.543 đồng, lãi là 17.199.469 đồng, còn nợ lại vốn là 128.948.457 đồng, lãi là 88.657.755 đồng nên yêu cầu ông TT, bà T thanh toán tổng số tiền 217.606.212 đồng. Ngoài ra đương sự không cung cấp chứng cứ nào khác để xem xét tại vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông TT, bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền

vay theo yêu cầu của Ngân hàng tính đến ngày 07/9/2023 với số nợ gốc là 128.948.457 đồng, lãi là 88.657.755 đồng. TT hợp không thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng số LN2101273343469 ngày 01/02/2021 mà ông TT, bà T đã ký là có cơ sở.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng vay số LN2101273343469 ngày 01/02/2021 có quy định lãi suất. Do đó, kể từ ngày 08/9/2023 ông TT, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công TT và bà Nguyễn Thị T do trên 60 tuổi nên không phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc yêu cầu ông Phạm Công TT và bà Nguyễn Thị T thanh toán nợ vay theo hợp đồng cho vay số LN2101273343469 ngày 01/02/2021.

Buộc ông Phạm Công TT và bà Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 07/9/2023 là 217.606.000 đ (Hai trăm mười bảy triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo hợp đồng cho vay số LN2101273343469 ngày 01/02/2021. TT hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 69C-068.30 theo hợp đồng số LN2101273343469 ngày 01/02/2021.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 08/9/2023 ông Phạm Công TT và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2101273343469 ngày

01/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công TT và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí, ngày 17/4/2023 Ngân hàng có dự nộp 6.522.000 đ (Sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0003531 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Phi Hùng – Hoàng Xuân Niêm**

**Nguyễn Kiều Trang**